

NĂM 1978

Ngày 28-01:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG HỒ SÔNG MỤC

Hồ Sông Mục (còn gọi là hồ Bến Mây) là công trình chứa nước phục vụ tưới nước cho 11.500ha đồng ruộng vùng Nông Cống - Tĩnh Gia - Như Xuân.

Ngày 28-01-1978, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh quyết định chỉ đạo khởi công xây dựng hồ sông Mục. Lực lượng tham gia bao gồm dân công, các đội 202 của nhiều huyện, các đơn vị bộ đội do cán bộ công nhân Ty Thủy lợi làm nòng cốt.

Công trình Hồ Sông Mục gồm các hạng mục: Đập Bến Mây, Hồ Đồng Lớn và hệ thống mương kênh dẫn nước. Hồ có lưu vực là 236km², với dung tích chứa bình thường 214 triệu m³. Không chỉ là công trình để tưới nước mà còn góp phần vào việc chống ngập úng cho đồng ruộng hai huyện Nông Cống, Tĩnh Gia với việc giảm lưu lượng nước lũ, khi có mưa nhiều (giảm từ 2.400m³/s xuống còn 200m³/s). Trước kia diện ruộng đất ngập úng là 13.200ha. Khi có hồ, còn ngập 8.700ha. Thiết kế xây dựng hồ có kết hợp sử dụng phát điện 1.500KW, thời lượng phát điện đạt 180 đến 200 ngày trong năm. Nhưng đến nay, việc phát điện chưa có điều kiện để thực hiện.

Hiện nay, 21 xã huyện Nông Cống và 3 xã huyện Như Thanh được nước của Hồ Sông Mục tưới mát cho đồng ruộng. Diện tích nước của Hồ trải rộng 200 triệu mét khối là điều kiện thuận lợi cho việc nuôi

trồng thủy sản, cải tạo khí hậu, môi trường tạo nên vùng sinh thái xanh tươi, là cơ sở để Chính phủ quyết định xây dựng, bảo vệ Vườn Quốc gia Bến En - rừng đầu nguồn sông Mực.

Tháng 1:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO TỈNH ĐOÀN PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA “BA XUNG KÍCH LÀM CHỦ TẬP THỂ”

Nhằm động viên thế hệ trẻ Việt Nam thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, tháng 1-1978, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 25 đã phát động phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”.

Hưởng ứng phong trào do Trung ương Đoàn phát động, Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn triển khai học tập nội dung của phong trào thi đua. Các cấp bộ Đoàn tổ chức cho đoàn viên thanh niên đăng ký tham gia các đội xung kích; tổ chức các buổi sinh hoạt theo chủ đề “Tuổi trẻ với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”; “Tuổi trẻ bàn việc nước”, “Học tập Lê Đình Chinh, hành động như Lê Đình Chinh”; lực lượng dân quân tự vệ hội trại “Tuổi trẻ giành đỉnh cao hai giới” v.v...

Thông qua các đợt sinh hoạt mang tính chất quần chúng rộng rãi, nhận thức về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới của đoàn viên thanh niên nâng lên. Đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh vừa sản xuất, vừa học tập, vừa luyện tập quân sự, với khẩu hiệu:

- Xung kích trong chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.
- Xung kích trong lao động, xây dựng đất nước.
- Xung kích trong học tập, rèn luyện xây dựng cuộc sống.

Trong 3 đợt tuyển quân năm 1978, đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã lên đường nhập ngũ đạt 104% kế hoạch trên giao. Chỉ trong 9 tháng

cuối năm 1978, Tỉnh Đoàn đã thành lập được 3.360 đội thanh niên xung kích với 22,5 vạn đoàn viên, thanh niên tham gia.

Kế thừa của phong trào “Ba sẵn sàng”, phong trào “Ba xung kích” có nội dung toàn diện, sâu sắc, phù hợp với nguyện vọng của tuổi trẻ cả nước trong giai đoạn cách mạng mới. Do vậy đã được đông đảo lực lượng trẻ hăng hái tham gia. Trong hai năm (1978 - 1979) Trung ương Đoàn tặng phong trào thanh niên Thanh Hoá 92 cờ “Ba xung kích làm chủ tập thể”.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐẬP SÔNG BẠNG

Đầu năm 1978, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chỉ đạo khởi công xây dựng đập sông Bạng (Tĩnh Gia) nhằm giữ nước ngọt để tưới cho gần 800ha đồng ruộng xã Tĩnh Hải và khai hoang 995ha đất nân lác để cấy lúa, cấp nước ngọt sinh hoạt cho hai xã Tĩnh Hải, Hải Yến, ngăn nước mặn từ cửa Lạch Bạng không cho vào sâu vùng cấy lúa.

Công trình gồm: Đập sông Bạng, âu thuyền ở bến Ngao trên kênh Than và đập đất Thạch Luyện chặn trên kênh Sơn (phía Nam). Đập Bạng là công trình chính, là một cống tháo nước 6 cửa hình cung, mỗi cửa rộng 8 mét. Lực lượng xây dựng công trình là dân công trong huyện Tĩnh Gia và huyện bạn, bộ đội E14. Thi công đập cống đầu mối và một số hạng mục kỹ thuật do công nhân Công ty Xây dựng thuỷ lợi đảm nhận.

Đập và cống đầu mối làm xong đưa vào sử dụng gặp nhiều khó khăn, hạ lưu cống tháo lũ gây sạt lở bờ nặng, gần 1.000 hộ dân cư ở hai bên bờ phải di dời nhà cửa. Hạ lưu sông Bạng, nơi trước là cửa lạch cho ngư dân vào ra đánh cá, bị bồi lấp dần. Do không đủ vốn hoàn chỉnh để khoanh vùng, vị trí cống đặt sai với thiết kế nên sau 10 năm vận hành công trình không thực hiện được nhiệm vụ thiết kế. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phá bỏ đập Bạng, tháo dỡ 6 cánh cửa cống ngăn sông Bạng, cho dòng sông Bạng thông ra biển như trước. Việc phá dỡ đập Bạng được thực hiện vào năm 1988.

DI CHUYỂN MỘT BỘ PHẬN DÂN CƯ VỀ VÙNG CỬA LẠCH ĐÁNH BẮT HẢI SẢN THEO NGHỊ QUYẾT TỈNH ỦY

Thực hiện Nghị quyết 8 của Tỉnh uỷ (khoá VIII), ngành Thủy sản đã kết hợp với các huyện ven biển chuyển một bộ phận dân cư về cửa lạch để mở rộng sản xuất cá, muối và nghề thủ công...

Các huyện: Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hoàng Hoá, Hậu Lộc, thị trấn Sầm Sơn đã quy hoạch các cụm dân cư: Hải Thượng, Tĩnh Hải, Hải Bình, Quảng Cư, Hoàng Trường, Hoàng Yến, Hải Lộc và Hoà Lộc. Tính đến năm 1978 đã chuyển được 1.490 hộ, 9.023 khẩu, 3.450 lao động (làm nghề đánh bắt hải sản 1.350 lao động, làm muối 760 lao động, làm thủ công 1.334 lao động). Đưa tổng số lao động đánh bắt hải sản ở vùng cửa lạch lên 6.250 người, tăng 45% so với năm 1975.

Ngày 08-3:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA “NGƯỜI PHỤ NỮ MỚI XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC”

Ngày 08-3-1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát động phong trào thi đua “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Với những nội dung:

- Lao động sản xuất, tiết kiệm, chấp hành chính sách tốt.
- Sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, động viên chồng, con, em đi chiến đấu.
- Tổ chức gia đình tốt, nuôi dạy con theo 5 điều Bác Hồ dạy.
- Đoàn kết, học tập, thương yêu giúp nhau cùng tiến bộ.

Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch hưởng ứng phong trào thi đua do Trung ương Hội phát động trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

cổ vũ, động viên, giúp đỡ, chỉ đạo Hội tổ chức phát động phong trào thi đua “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Ngay trong đợt đầu phát động đã có 60 vạn hội viên ở các vùng miền trong tỉnh đăng ký phấn đấu trở thành “Người phụ nữ mới”.

Trong quá trình tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua, các cấp Hội đã chủ động sáng tạo ra nhiều phương thức mới lồng ghép 4 nội dung thi đua trong sinh hoạt, giáo dục hội viên phấn đấu trở thành “Người phụ nữ mới”, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của tập thể và gia đình. Trong 10 năm thi đua, đã xuất hiện 168.000 phụ nữ sản xuất giỏi ở các lĩnh vực Công - Nông - Thương, toàn tỉnh có 10 vạn phụ nữ đạt danh hiệu “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Từ ngày 02 đến ngày 06-5:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC THU ĐỔI TIỀN

Để thống nhất tiền tệ trong cả nước, ngày 3-5-1978, Đảng và Nhà nước cho thu đổi lại tiền ngân hàng đang lưu hành ở hai miền Nam - Bắc, phát hành loại tiền ngân hàng chung của cả nước.

Quán triệt yêu cầu nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành công tác đổi tiền trên quy mô toàn tỉnh. Ty Công an được giao nhiệm vụ lập kế hoạch bảo vệ và điều động 1.500 cán bộ, chiến sĩ trực tiếp bảo vệ công tác đổi tiền. Toàn tỉnh đã tuyển chọn 15.000 cán bộ, nhân viên các ngành tham gia công tác đổi tiền, trong đó Ngân hàng Nhà nước tỉnh là lực lượng chủ công.

Theo kế hoạch toàn tỉnh tổ chức gần 2.000 bàn thu đổi tiền. Do làm tốt công tác bảo vệ, hàng chục xe ô tô chở tiền từ Trung ương về kho tỉnh, từ kho về các khu vực đổi tiền đảm bảo an toàn không mất mát, thiếu hụt, ngày và giờ đổi tiền đảm bảo tuyệt đối bí mật.

Trong suốt thời gian thu đổi tiền (từ ngày 2 đến ngày 6-5-1978) các lực lượng tham gia tiến hành công việc khẩn trương, chính xác và

được bảo vệ an toàn. Các vụ việc phân tán tiền, tích trữ hàng hoá được ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh. Công tác thu đổi tiền được thực hiện thắng lợi và tuyệt đối an toàn.

Tháng 7:

THÀNH LẬP BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ THỐNG NHẤT, TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, tháng 7-1978, theo sự chỉ đạo của cấp trên, Thanh Hoá tiến hành thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất với chức năng nhiệm vụ như sau:

Về chức năng:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng quốc phòng, bảo vệ địa phương, bảo vệ Tổ quốc, thống nhất chỉ huy chặt chẽ, kịp thời các lực lượng vũ trang, lực lượng công an địa phương.

Tổ chức nhân dân phát động quần chúng tham gia đánh địch, xây dựng tuyến phòng thủ biên giới, bờ biển, hải đảo, các vùng xung yếu, nội địa, huy động nhanh chóng lực lượng phía sau lên phía trước, phát hiện và đập tan các cuộc bạo loạn nội địa.

Xây dựng địa bàn, xây dựng căn cứ tỉnh, huyện thành pháo đài quân sự vững chắc, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ thù.

Về nhiệm vụ:

Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng công an địa phương vững mạnh, có sức chiến đấu cao, sẵn sàng chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống.

Xây dựng vững chắc tuyến phòng thủ miền Tây, tuyến bờ biển, hải đảo, xây dựng các vùng xung yếu nội địa, bảo vệ vững chắc địa bàn tỉnh, cùng các tỉnh bạn bảo vệ vững chắc địa bàn Quân khu.

Kịp thời phát hiện và đập tan các cuộc bạo loạn phản cách mạng và các vụ gây rối trong tỉnh.

Làm tròn nhiệm vụ chi viện cho các tỉnh biên giới về sức người, sức của.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Đồng chí Hoàng Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hoá làm Chính ủy; Đồng chí Thượng tá Hoàng Minh Côn (Chính uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự Thanh Hoá) làm Phó Chính uỷ; Đồng chí Thượng tá Lê Công Phê (Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) làm Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THIẾT KẾ, THI CÔNG XÂY DỰNG HỒ YÊN MỸ

Sông Thị Long, một nhánh của sông Yên, những năm 60 huyện Tĩnh Gia đã xây dựng đập Bồng Bồng, sử dụng nguồn nước thượng nguồn Thị Long tưới cho hơn 1.000ha ruộng đất của các xã gần vùng hạ lưu. Năm 1976, đáp ứng yêu cầu về nước cho các huyện Tĩnh Gia, Nông Cống. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ty Thủy lợi xây dựng đề án thiết kế hồ Yên Mỹ trình Bộ Thủy lợi. Năm 1978, Bộ Thủy lợi trình Chính phủ và được phê duyệt. Bộ Thủy lợi đã giao cho tỉnh Thanh Hoá và huyện Tĩnh Gia tổ chức thi công.

Theo yêu cầu thiết kế, hồ chứa nước Yên Mỹ có lưu vực 137km², đập chính dài 700m, cao 25m, đập phụ dài 1.130m. Cống đầu mối có lưu lượng từ 7,8m³/s - 10m³/s, có khẩu độ: 1,7m x 2m = 3,4m² bằng bê tông cốt thép. Hồ Yên Mỹ có mực nước dâng bình thường ở cao trình (cốt) là 18,5m so với mặt biển, có dung tích 61 triệu m³ tưới cho 5.840ha ruộng đất thuộc 18 xã Bắc sông Bàng, Nam sông Yên. Đồng thời có nhiệm vụ cắt 80% lũ thượng nguồn với dung tích phòng lũ là 62,5 triệu m³.

Hệ thống kênh mương dẫn nước hồ Yên Mỹ qua vùng địa hình phức tạp phải xây dựng kỳ công và phải xây dựng một cầu máng nổi dẫn nước dài 500m.

Là công trình do tỉnh và huyện tổ chức chỉ đạo thi công, lại thi công trên nền đất Ba zan và đắp đập bằng đất Ba zan nên việc đào đắp công phu đòi hỏi kỹ thuật cao, nhưng với tinh thần vượt khó, cán bộ kỹ thuật và hàng vạn dân công trong tỉnh đã đào đắp gần 4 triệu m³ đất, 149.491m³ đá các loại, hoàn thành công trình thủy lợi hồ Yên Mỹ đúng tiến độ và yêu cầu kỹ thuật. Đến nay công trình đã tồn tại hai chục năm, vẫn bền chắc.

Ngày 29-9:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA NGHỊ QUYẾT VỀ SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG, HÀNG XUẤT KHẨU

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, ngày 29-9-1978, Ban Thường vụ ra Nghị quyết số 06 NQ-TU về “Sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu”.

Nghị quyết chỉ rõ: Mặc dầu còn nhiều khó khăn, nhưng thời gian qua các cơ sở sản xuất, các địa phương trong tỉnh đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường cố gắng mở rộng và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, góp phần ổn định đời sống nhân dân. So với năm 1974, năm 1977 tăng 70,6% hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Tuy vậy, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu chưa tương xứng với tiềm năng về nguyên liệu và lao động; nhiều huyện, nhiều ngành chưa quan tâm đến phát triển cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu trong 2 năm 1978 - 1980 là: Tập trung sức mở rộng quy mô và phát triển các cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đặc biệt là những mặt hàng có ưu thế về nguyên liệu, về tay nghề truyền thống nhằm cung cấp đủ hàng tiêu dùng và

tăng nhanh hàng xuất khẩu. Mục tiêu phấn đấu đến năm 1980 là: Đạt chỉ tiêu giá trị hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu 300 triệu đồng, tự túc được các mặt hàng ăn, uống, học tập, vui chơi, bảo vệ sức khỏe và các mặt hàng thông thường phục vụ đời sống nhân dân; đạt trên 80% hàng xuất khẩu qua chế biến; phấn đấu tăng năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Về giải pháp, Ban Thường vụ chỉ rõ:

1- Chế biến lương thực, thực phẩm, đảm bảo 100% số thóc, màu, mì mạch được chế biến; xây dựng mới một số cơ sở chế biến lương thực và lò giết mổ thịt tổng hợp.

2- Phát triển cơ sở sản xuất đồ gỗ, tre, nứa... phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

3- Củng cố các cơ sở dệt thủ công, đảm bảo nguyên liệu cho các cơ sở dệt, tranh thủ xây dựng Nhà máy Dệt 35 triệu mét/năm; tăng tỷ trọng hàng may mặc từ 60 - 70%.

4- Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng sành, sứ, thủy tinh.

5- Củng cố các cơ sở sản xuất hàng kim khí tiêu dùng.

6- Chú trọng phát triển cơ sở sản xuất, chế biến dược phẩm, nhất là các loại dược phẩm có nguyên liệu ở địa phương.

7- Tăng cường lực lượng lao động, đồng thời mở rộng các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

Ban Thường vụ đề ra một số chủ trương và biện pháp lớn về tổ chức, cán bộ, đảm bảo nguyên vật liệu cho cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

**TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THAM GIA
PHÒNG CHỐNG KHẮC PHỤC THIÊN TAI**

Năm 1978, là năm tỉnh Thanh Hoá phải gánh chịu thiên tai bão, lụt hết sức nặng nề. Đặc biệt cuối tháng 9 đầu tháng 10, lượng mưa lớn

trên 300 ly lại kéo dài. Mực nước ở các sông trong tỉnh như sông Mã, sông Chu, sông Mực... lên cao trên báo động 3, nhiều nơi ngập lụt và thiệt hại rất nghiêm trọng.

Tỉnh uỷ đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị bộ đội và công an nhân dân trong toàn tỉnh tập trung lực lượng và phương tiện tham gia cùng chính quyền và nhân dân các địa phương chống bão, lụt và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Sau nhiều ngày đêm lăn lộn với thiên tai ác nghiệt, khắc phục mọi khó khăn, chịu đựng gian khổ trong bão lũ, các đơn vị bộ đội và công an nhân dân với tinh thần “Tất cả vì an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân”, đã cứu vớt được 226 người bị nước lũ cuốn trôi và một số tài sản trị giá 121 ngàn đồng. Bộ đội và công an phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành, đoàn thể nhanh chóng khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân, giúp đỡ những gia đình bị thiệt hại nặng, gia đình neo đơn, gia đình chính sách, đồng thời phát động quần chúng giữ gìn trật tự an ninh ở các vùng bão, lụt.

Trong đợt phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, nhiều chiến sĩ đã lập công xuất sắc được các cấp, các ngành khen ngợi và nhân dân tin yêu. Lực lượng công an Thanh Hoá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương khen thưởng.

HUYỆN ỦY VĨNH THẠCH CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC GIAO THÔNG, THỦY LỢI

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, ngay từ đầu năm 1976, huyện Vĩnh Lộc đã huy động 170.000 ngày công, đào đắp được 236.694m³ đất và 687m³ đá xây lấp tu bổ hệ thống kênh mương nội đồng. Tập trung hoàn thành hệ thống mương máng của Trạm bơm Yên Tôn, Hồ Đồng Múc đảm bảo tưới tiêu cho 200ha lúa nước, cải tạo phân lớn diện tích lầy thụt.

Sau khi tách huyện, thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ Vĩnh Thạch khoá I về công tác thuỷ lợi năm 1978, Huyện uỷ tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành làm dứt điểm một số công trình thuỷ lợi lớn trên địa bàn huyện. Thực hiện “Quân sự hoá” công tác thuỷ lợi, Huyện uỷ và UBND huyện đã huy động 7.000 lao động mở “công trường đại thủ công” đào đắp được 24.084m³ đất, đá hoàn thành kênh Bắc Yên Tôn tưới cho 300ha ruộng đất các xã Thạch Long, Thạch Đông... Hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động Trạm bơm điện Ngọc Trạo, Trạm bơm sông Bưởi.

Tính đến năm 1985, Thạch Thành đã xây dựng được 69 hồ đập (tăng hơn năm 1975: 39 hồ đập) và 7 trạm bơm, đảm bảo tưới nước cho 2.353ha ruộng đất.

Về giao thông, đã đầu tư xây dựng các tuyến đường Kim Tân - Thạch Quảng, Kim Tân - Thạch Yên, Kim Tân - Thành Minh, Kim Tân - Ngọc Trạo.

Tháng 9:

CỦNG CỐ LỰC LƯỢNG SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU THEO TÌNH THẦN CHỈ THỊ 04 CỦA TỈNH ỦY

Thực hiện Chỉ thị 21 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 38 của Ban Bí thư, tháng 9-1978 Tỉnh uỷ Thanh Hoá ra Nghị quyết số 04 về tăng cường công tác quân sự địa phương trong tình hình mới.

Triển khai Nghị quyết 04 của Tỉnh uỷ và Chỉ thị 172 của Quân uỷ Trung ương, Bộ Chỉ huy Quân sự Thanh Hoá quyết định củng cố lại các lực lượng vũ trang địa phương, chuyển biên chế, trang bị các đơn vị đang làm kinh tế sang làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh.

Trung đoàn 14 bộ đội địa phương sẵn sàng cơ động vùng Tĩnh Gia. Trung đoàn 74 cơ động vùng biên giới Quan Hoá. Trung đoàn 34 thành lập Đoàn Cao xạ đảm nhiệm phòng không khu vực Hàm Rồng.

Về lực lượng du kích và tự vệ biên chế thành 50 hải đội hoạt động trên biển gồm Xí nghiệp đánh cá biển 1 hải đội, huyện Quảng Xương 15 hải đội, huyện Tĩnh Gia 15 hải đội, huyện Hoàng Hoá 4 hải đội, huyện Hậu Lộc 8 hải đội, huyện Trung Sơn 3 hải đội và thị trấn Sầm Sơn 3 hải đội.

Về lực lượng du kích và tự vệ, biên chế thành 50 hải đội hoạt động trên biển gồm Xí nghiệp đánh cá biển 1 hải đội, huyện Quảng Xương 15 hải đội, huyện Tĩnh Gia 15 hải đội, huyện Hoàng Hoá 4 hải đội, huyện Hậu Lộc 8 hải đội, huyện Trung Sơn 3 hải đội và thị trấn Sầm Sơn 3 hải đội.

Về lực lượng quân dự bị động viên biên chế thành:

- 1 Sư đoàn bộ binh hoàn chỉnh cho Bộ.
- 3 Trung đoàn bộ binh hoàn chỉnh cho tỉnh.
- 4 Tiểu đoàn công binh cho Quân khu IV
- 4 Tiểu đoàn cao xạ cho Quân khu IV
- 6 Tiểu đoàn bộ binh hoàn chỉnh cho 5 huyện ven biển và 1 huyện miền núi (Quan Hoá).
- 6 Đại đội bộ binh cho 6 huyện miền núi còn lại.

Ngày 27-11:

**TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP
BA LÂM TRƯỜNG QUỐC DOANH TẠI VÙNG BIÊN GIỚI**

Ngày 27-11-1978, gắn việc đẩy mạnh sản xuất lâm nghiệp ở vùng núi cao giáp biên giới Việt Lào với việc tăng cường bảo vệ biên giới, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập 3 lâm trường ở sát biên giới Thanh Hoá - Hủa Phăn (Lào), mỗi lâm trường có từ 300 đến 500 công nhân, được trang bị vũ khí như quân đội. Đó là Lâm trường Quốc doanh Mường Lát, Lâm trường Quốc doanh Na Mèo

ở huyện Quan Hoá và Lâm trường Quốc doanh Sông Khao ở huyện Thường Xuân.

Lâm trường Mường Lát, nay thuộc huyện Mường Lát, cách thành phố tỉnh lỵ Thanh Hoá khoảng 275km có quy mô diện tích 21.000ha. Lâm trường tổ chức bảo vệ rừng và trồng 350ha cây Cọ Phèn, nuôi thả Cánh kiến đỏ (một loại lâm sản có giá trị kinh tế cao), khai hoang trồng lúa đôi, lạc, đậu, ngô, sắn, hướng dẫn đồng bào các dân tộc phát triển kinh tế. Lâm trường đã kết hợp với Bộ đội Biên phòng đồn Pù Nhi bảo vệ biên giới.

Lâm trường Quốc doanh Na Mèo (nay thuộc huyện Quan Sơn) cách thành phố tỉnh lỵ Thanh Hoá khoảng 200km, có quy mô diện tích 18.000ha. Lâm trường đã bảo vệ diện tích rừng hiện có và tổ chức trồng mới 500ha Quế, tổ chức sản xuất măng xuất khẩu, kết hợp với bộ đội đồn Biên phòng Na Mèo bảo vệ biên giới sẵn sàng chiến đấu.

Lâm trường quốc doanh Sông Khao cách thành phố tỉnh lỵ Thanh Hoá 130km nằm sát biên giới Thanh Hoá - Hủa Phăn, quy mô ban đầu 16.000ha. Lâm trường vừa trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác lâm sản, hướng dẫn cho nhân dân vùng biên giới phát triển kinh tế lâm nghiệp và kết hợp với bộ đội Biên phòng đồn 505 bảo vệ biên giới, sẵn sàng chiến đấu.

Đến năm 1991, hai lâm trường Mường Lát, Na Mèo giữ được nhịp độ phát triển. Riêng Lâm trường Sông Khao gặp nhiều khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CẦU QUA SÔNG NẬM THÀ VÀ NẬM HÀO GIÚP TỈNH HỦA PHĂN

Những năm 1977-1978, đáp ứng yêu cầu của tỉnh Hủa Phăn, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh, Ty Giao thông Thanh Hoá đã cử hàng trăm cán bộ kỹ thuật và công nhân giúp tỉnh bạn thiết kế, xây dựng 2 chiếc cầu lớn qua sông Nậm Thà và sông Nậm Hào.

Cầu Nậm Thà được xây dựng bằng bê tông cốt thép dự ứng lực, mặt cầu rộng 4 mét, hai bên có lề (mỗi lề rộng 0,75m) đảm bảo trọng tải cho các đoàn xe H13 và X60 qua lại thuận lợi.

Cầu Nậm Hào nằm trên sông Nậm Hào là cầu treo bằng dây cáp, dầm cầu bằng gỗ rộng 2,2m đảm bảo cho người và xe thô sơ qua lại.

Để hoàn thành nhiệm vụ, Ty Giao thông Thanh Hoá đã thành lập 2 đội cầu (mỗi đội có gần 200 cán bộ kỹ thuật và công nhân), đã vận chuyển hàng trăm tấn thép, xi măng, thuốc nổ, công cụ từ Thanh Hoá đến địa điểm làm cầu và khai thác hàng trăm tấn nguyên vật liệu tại chỗ (đá, gỗ).

Cùng với giúp bạn làm cầu, nhiều năm liên tục, Thanh Hoá đã giúp tỉnh bạn sửa chữa, nâng cấp, làm mới các tuyến đường giao thông chiến lược đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá, an ninh, quốc phòng.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN CẤP HUYỆN, THỊ

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam lần thứ 7 (khoá IV) về xây dựng Công đoàn cấp huyện, thị, năm 1978, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Thanh Hoá đã chọn huyện Thọ Xuân làm điểm xây dựng Công đoàn cấp huyện, đúc rút kinh nghiệm nhân rộng.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Liên đoàn Lao động tỉnh đã tích cực xây dựng hệ thống Công đoàn cấp huyện, thị, khẩn trương, nghiêm túc theo đúng Điều lệ Công đoàn. Tính đến cuối năm 1980, Thanh Hoá có 10 Công đoàn ngành; 18 Công đoàn huyện, thị xã, 536 công đoàn cơ sở (trong đó có 232 công đoàn cơ sở 2 cấp và 304 công đoàn cơ sở 3 cấp), 3.286 công đoàn bộ phận, 11.948 tổ công đoàn. Sau 6 năm (1987) các huyện, thị xã trong tỉnh đã thành lập công đoàn cấp huyện, thị (100%). Liên đoàn Lao động đã đào tạo được 90 cán bộ chuyên trách và cán bộ nghiệp vụ cho công đoàn huyện, thị xã.

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 07 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ MỨC BÁN HẢI SẢN CHO NHÀ NƯỚC

Tháng 7-1970, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết 07 về phát triển nghề khai thác hải sản biển. Nghị quyết đã căn cứ vào từng loại nghề định mức sản phẩm giao số lượng hải sản bán cho Nhà nước theo giá nghĩa vụ trong từng năm, sản lượng còn lại được phép bán theo thoả thuận...

1- Tàu 135 - 140CV, năng suất/2 tàu một năm là 300 tấn, có mức bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 65 - 70% sản lượng.

2- Tàu 82 - 90CV, năng suất 200 tấn năm/2 tàu, bán cho Nhà nước từ 60 - 70% sản lượng.

3- Vây vó trên thuyền 22 - 33CV năng suất 80 tấn năm, bán cho Nhà nước từ 55 - 60% sản lượng.

4- Lưới kéo cá, tôm, moi trên thuyền 22 - 33CV có năng suất 70 tấn/năm bán cho Nhà nước 50% sản lượng.

5- Vó kết hợp lưới kéo trên thuyền 1CV, năng suất 40 tấn năm, bán cho Nhà nước từ 45 - 50% sản lượng.

6- Gõ, tôm, moi thuyền 12CV, năng suất 12 tấn 1 chiếc năm, bán cho Nhà nước 40% sản lượng.

7- Gõ tôm mỗi thuyền 5 tấn, năng suất 6 tấn/chiếc/năm, bán cho Nhà nước 35% sản lượng.

8- Bè giã tôm moi, năng suất từ 2 đến 4 tấn, bán cho Nhà nước 35% sản lượng.

9- Rùng cải tiến 15 tấn, bán cho Nhà nước 35%.

10- Rùng thường năng suất 10 tấn, bán cho Nhà nước 35% sản lượng.

Việc thực hiện Nghị quyết 07 được kéo dài từ năm 1970 cho đến năm 1978 thì dừng lại để thực hiện Quyết định 331 của Chính phủ. Việc cất giấu cá của xã viên lại tiếp tục diễn ra, tình trạng tiêu cực trong thu mua hải sản tiếp diễn.

ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN THỊ XÃ THANH HÓA ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

Sau chiến tranh phá hoại, Đảng bộ, nhân dân Thị xã đã tích cực phát triển sự nghiệp giáo dục. Năm học 1973 - 1974, Thị xã đã tập trung kinh phí sửa chữa và xây dựng mới 86 phòng học trong nội thị (trong đó có 57 phòng lợp ngói). Xây dựng trường cấp III Lam Sơn với tổng diện tích 5.140m². Xây dựng trường cấp III Hàm Rồng. Trường cấp III Lam Sơn tiếp tục mở các lớp năng khiếu và mở thêm hai lớp 8.

Năm học 1973-1974, thị xã Thanh Hoá có 15.603 học sinh phổ thông ba cấp I, II, III (gấp 2 lần so với năm 1964 có 1.000 học sinh bổ túc văn hoá và 2.000 học sinh mẫu giáo. Nhưng đến năm học 1977 - 1978, toàn thị xã đã có tổng số học sinh ba cấp I, II, III là 21.293 em, học viên bổ túc văn hóa gồm 2.900 người. Tính bình quân cứ 4 người dân có 1 người đi học. Cũng trong niên học này Thị xã hợp nhất các lớp vỡ lòng vào các trường cấp I với tổng số là 1.288 em.

Số lượng học sinh tăng nhanh đòi hỏi phải xây dựng mở rộng trường lớp và tăng cường giáo viên. Đảng bộ, nhân dân Thị xã đã đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp giáo dục.

Cùng với xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập, ngành Giáo dục Thị xã đã đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt, nhờ đó chất lượng học tập, giảng dạy được nâng lên. Toàn thị xã đã có 114 giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên Thăng Long”.

HUYỆN ỦY HOÀNG HÓA CHỈ ĐẠO PHONG TRÀO CHĂN NUÔI LỢN

Năm 1978, phong trào nuôi lợn ở huyện Hoàng Hóa dẫn đầu tỉnh, được nhiều đơn vị tham quan, học tập. Vì Huyện ủy Hoàng Hóa đã có chủ trương giải pháp đúng đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính, đặc biệt là chăn nuôi lợn. Chăn nuôi lợn ở Hoàng Hóa được đẩy mạnh ở cả 3 khu vực: Quốc doanh, tập thể và gia đình, trong đó đàn lợn lai kinh tế

được quan tâm nhiều. Trại lợn nái sinh sản và hậu bị giống Móng Cái có hàng trăm lợn nái và 12 con đực giống ngoại. Đàn lợn nái ở các vùng có truyền thống chăn nuôi như: Hoàng Phú, Hoàng Quý, Hoàng Kim, Hoàng Trung, Hoàng Trinh, Hoàng Quỳnh, Hoàng Hợp, Hoàng Đại, Hoàng Ngọc được khôi phục, phát triển. Riêng đàn lợn nuôi tăng trọng bằng thức ăn tổng hợp giàu chất đạm được mở rộng ở 34 hợp tác xã với số lượng trên 6.000 con. Qua 6 tháng đầu năm 1978, bình quân mỗi tháng lợn cai sữa tăng 12kg, lợn choai tăng 19kg và lợn vỗ béo tăng 21kg/con. Cá biệt ở Hoàng Quý, Hoàng Phú, Hoàng Trung nhân dân nuôi lợn tăng trọng đạt 32kg/tháng/con. Đến cuối năm 1978, tổng đàn lợn tăng 7,8%, trong đó lợn lai kinh tế chiếm tỷ trọng 20,7%.

Sự phát triển đột phá về chăn nuôi lợn đã làm tăng nguồn phân bón cây trồng, tăng nguồn thực phẩm nâng cao đời sống nhân dân.

HỆ THỐNG THƯ VIỆN TỈNH GÓP PHẦN NÂNG CAO DÂN TRÍ XÃ HỘI THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG

Năm 1978, hoạt động Văn hoá - Thông tin phát triển sâu rộng. Hệ thống thư viện được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Cùng với thư viện tỉnh, hệ thống thư viện huyện, xã, cơ quan, công, nông trường, xí nghiệp, trường học, bệnh viện được xây dựng. Các huyện Hậu Lộc, Hoàng Hoá, Tĩnh Gia, Thọ Xuân, Thiệu Hoá, Yên Định, Bá Thước, Quan Hoá, thị xã Thanh Hoá là những địa phương có hệ thống thư viện phát triển nhanh và mạnh.

Nhiều thư viện huyện và xã đã tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ, tổ chức hội thảo giới thiệu sách, báo khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp. Cán bộ phụ trách thư viện tích cực đưa sách báo, đặc biệt là các loại sách khoa học kỹ thuật đến tay bạn đọc.

Hoạt động của hệ thống thư viện trên địa bàn toàn tỉnh đã góp phần nâng cao dân trí, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội theo định hướng của Đảng.